TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/DS-ST
Ngày: 21 - 03 - 2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, TP. CẦN THƠ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cương Lĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đào Thị Ánh Tuyết

Bà Trần Thị Nguyệt Quế

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Văn Hạnh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Vĩnh- Thạnh, TP. Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Khổng Phúc Vĩnh Nhật – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ công khai xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 185/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp: Hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự

Nguyên đơn: Ông Trần Quốc V, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp V, thị trấn V, huyện V, Tp Cần Thơ

Bị đơn: Ông Trần Văn L, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp Q, xã T, huyện V, Tp Cần Thơ

Người làm chứng: bà Nguyễn Thị Bích V1, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp Q, xã T, huyện V, Tp Cần Thơ

(Ông V có mặt; Còn lại vắng mặt không rõ lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn trình bày và yêu cầu:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Trần Văn L có trách nhiệm trả số tiền nợ vay gốc là 235.000.000đ (hai trăm ba mươi lăm triệu đồng), không yêu cầu bị đơn trả lãi.

Số tiền nợ là do ông L vay của nguyên đơn làm nhiều lần. Cụ thể: Ngày 25/05/2021 nguyên đơn chuyển cho L vay số tiền là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng); Vào ngày 18/01/2023 nguyên đơn chuyển cho L vay số tiền là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng); Vào ngày 03/02/2023 nguyên đơn tiếp tục chuyển cho L vay số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Tổng cộng 03 lần nguyên đơn chuyển cho L vay được số tiền 235.000.000đ (hai trăm ba mươi lăm triệu đồng).

Mục đích L vay để trả nợ ngân hàng. Thời hạn vay hai bên thỏa thuận miệng, anh L hứa 03 tháng trả lại số tiền, nhưng đến nay không trả.

Việc vay hai bên không làm hợp đồng, nhưng khi giao dịch nguyên đơn chuyển khoản cho L thông qua hệ thống Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc L phải có trách nhiệm trả số tiền vay cho tôi gốc là 235.000.000đ, không yêu cầu trả lãi.

Kể từ ngày Tòa án tuyên án, nếu bị đơn chậm trả phải chịu lãi, mức lãi suất yêu cầu bị đơn trả là 10%/năm đến khi bị đơn trả xong số tiền nợ.

Bị đơn ông Trần Văn L vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án

Người làm chứng bà Nguyễn Thị Bích V1 trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 18/12/2023 như sau:

Ông Trần Văn L có quan hệ là anh chồng của bà, ông L vẫn đăng ký hộ khẩu và chung sống chung trong gia đình với vợ chồng bà; các lần Tòa án triệu tập ông L bà là người nhận giấy triệu tập thay cho ông L và bà đều có thông báo lại cho ông L biết việc Tòa án triệu tập, nhưng không biết lý do vì sao ông L không đến Tòa án. Còn việc ông L có nợ của ông V hay không, số tiền là bao nhiêu thì bà không rõ. Do bận việc nên bà yêu cầu được vắng mặt.

Phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày và yêu cầu trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tòa án, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục qui định của pháp luật.

- Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận, việc các đương sự giao dịch vay mượn thông qua hệ thống Ngân hàng thương mại cổ phần K, chứng thư do Ngân hàng thương mại cổ phần K1 phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn, nên đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đối với phần lãi do nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án, quá trình giải quyết Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng bị đơn vắng mặt. Do đó, thuộc trường hợp không hòa giải được, cần đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên toà, các bị đơn tiếp tục vắng mặt đến lần thứ hai, nên căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử đủ căn cứ để xét xử vắng mặt các đương sự vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu buộc bị đơn ông Trần Văn L có trách nhiệm trả số tiền vay tổng cộng 03 lần là 235.000.000đ (hai trăm ba mươi lăm triệu đồng), Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Bởi, chứng cứ thu thập được từ Ngân hàng thương mại cổ phần K1 xác định được qua 03 lần chuyển tiền thì nguyên đơn có chuyển khoản cho bị đơn, cụ thể lần thứ nhất vào ngày 25/05/2021 chuyển số tiền 200.000.000đ; Lần 2 vào ngày 18/01/2023 chuyển số tiền là 15.000.000đ; lần 3, chuyển vào ngày 03/02/2023 chuyển số tiền là 20.000.000đ. Như vậy, lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn khớp với chứng cứ Tòa án thu thập được, thông qua hệ thống ngân hàng thương mại cổ phần K2. Do đó, đủ căn cứ để buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc tổng cộng là: 235.000.000đ (hai trăm ba mươi lăm triệu đồng).

[2.2] Về lãi: Đây là hợp đồng vay các bên thực hiện bằng hành vi cụ thể, không xác định được lãi suất và thời hạn vay nên không có căn cứ để tính lãi. Hơn nữa, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả lãi nên không buộc bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn. Tuy nhiên, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm trả phải chịu lãi suất là 10%/năm đến khi bị đơn trả xong số tiền nợ trên cho nguyên đơn, theo qui định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Lỗi là của bị đơn, nên phải chịu theo qui định của pháp luật.

[4] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục, cũng như đề xuất về nội dung là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 40, 91, 92, khoản 4 Điều 189, Điều 227, 228, 244 khoản 1 và khoản 3 Điều 338 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Quốc V.

Buộc ông Trần Văn L có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Trần Quốc V số tiền vay gốc là 235.000.000đ (hai trăm ba mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm trả số tiền trên cho nguyên đơn còn phải chịu lãi tiếp theo qui định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Ông Trần Văn L phải nộp 11.750.000đ (mười một triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Nguyên đơn ông Trần Quốc V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là: 5.875.000đ (năm triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), theo biên lai thu tiền số 0006999, ngày 02/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, Tp Cần Thơ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án hoặc trích sao án, để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;".

Nơi nhận:
- TAND TP Cần Thơ;
- VKS huyện;
- Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Cương Lĩnh